

Biểu số: 1109.N/CTC-ĐT
Ban hành kèm theo Thông
tư số 17/2021/TT-BVHTTD
ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2
năm sau

**SỐ HỌC VIÊN, SINH
VIÊN, HỌC SINH
TUYỂN SINH VÀ TỐT
NGHIỆP TRONG NĂM
CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO
TẠO TRỰC THUỘC BỘ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Vụ Đào tạo

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tuyển sinh	01	
Tiến sĩ	02	
Thạc sĩ	03	
Đại học	04	
Cao đẳng	05	
Trung cấp	06	
Sơ cấp	07	
Tốt nghiệp	08	
Tiến sĩ	09	
Thạc sĩ	10	
Đại học	11	
Cao đẳng	12	
Trung cấp	13	
Sơ cấp	14	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số 1109.N/CTC-ĐT: Số học viên, sinh viên, học sinh tuyển sinh và tốt nghiệp trong năm của các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ

1. Khái niệm, phương pháp tính

- Học viên, sinh viên, học sinh là người tham gia học tập tại các cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Học viên, sinh viên, học sinh của các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ bao gồm toàn bộ người học qua tuyển sinh, có hồ sơ, đăng bạ, kết quả học tập.

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số lượng học viên, sinh viên, học sinh các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số;

Cột 1: Số lượng;

- Các dòng:

Dòng 1: Tuyển sinh;

Từ dòng 2 đến dòng 7: Ghi theo trình độ tuyển sinh;

Dòng 8: Tốt nghiệp;

Từ dòng 9 đến dòng 14: Ghi theo trình độ tốt nghiệp.

3. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

